TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2024/QĐST-DS	*N, ngày 17 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 274/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Đông S- sinh 1958;
Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Ninh Sim, thị xã N;
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức Qu – sinh năm 1975
Nơi cư trú: Thôn Bằng Phước, xã Ninh Phú, thị xã N, Khánh Hòa
- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H- sinh 1977
Nơi cư trú: Thôn Tân Sơn, xã Ninh Xuân, thị xã N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giữa nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Trần Đức Qu và bị đơn Nguyễn Thị Thu H thống nhất:

Về số nợ: Bị đơn Nguyễn Thị Thu H xác nhận tính đến ngày 09/01/2024, bị đơn Nguyễn Thị Thu H còn nợ ông Nguyễn Đông S số tiền gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi 11.931.250đ (Mười một triệu chín trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 09.01.2024 là 36.931.250đ (Ba mươi sáu triệu chín trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi đồng)

Về phương thức thanh toán: Nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Thị Thu H thống nhất cho bị đơn Nguyễn Thị Thu H trả trong vòng 12 tháng như sau:

Bắt đầu trả từ ngày 15.01.2024 đến ngày 15.11.2024 mỗi tháng trả 3.000.000đ vào ngày 15 hàng tháng; riêng ngày 15/12/2024 trả 3.931.250đ (ba triệu chín trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm đồng) là hết nợ.

Trường hợp bà H trả không đúng và đủ thì bà H đồng ý thanh toán hết 01 lần số tiền còn lại cho ông S.

Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí DS-ST: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 923.281đ (Chín trăm hai mươi ba ngàn hai trăm tám mươi mốt đồng)

Tiền tạm ứng án phí ông Nguyên Đông S được miễn theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N
- Chi cục THA dân sự thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhất Anh